

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Công bố danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 19/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị Chánh Văn phòng UBND tỉnh và của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 385/TTr-VP ngày 24/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh Quảng Trị, trong đó:

Phụ lục 1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh.

Phụ lục 2. Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Phụ lục 3. Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và UBND cấp xã xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính đã chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Lưu: VT, NC_(Y,TR).

CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

PHỤ LỤC 1**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên, mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh 2.002394.000.00.00.H50	Theo quy định tại Điều 30 Luật Tố cáo: Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày	Trực tiếp/Dịch vụ bưu chính	Tại trụ sở cơ quan giải quyết tố cáo	Không	- Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.
2.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh 2.002499.000.00.00.H50	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố	Trực tiếp/Dịch vụ bưu	Tại trụ sở cơ quan có thẩm	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 31/2019/NĐ-

STT	Tên, mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		cáo, kiến nghị, phản ánh.	chính	quyền giải quyết		CP ngày 10/4/2019; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 - Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021
3.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh 1.010943.000.00.00.H50	Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trực tiếp/Dịch vụ bưu chính	Tại trụ sở, địa điểm tiếp công dân	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ - Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021

Tổng cộng: 03 thủ tục

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH
ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên, mã số THHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I						
1.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện 2.002395.000.00.00.H50	Theo quy định tại Điều 30 Luật Tố cáo: Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	Trực tiếp/Dịch vụ bưu chính	Tại trụ sở cơ quan giải quyết tố cáo	Không	- Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.
2.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố	Trực tiếp/Dịch vụ bưu	Tại trụ sở cơ quan có thẩm	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tiếp công dân năm

STT	Tên, mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	2.002500.000.00.00.H50	cáo, kiến nghị, phản ánh.	chính	quyền giải quyết		2013; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 - Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021
3.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện 2.002174.000.00.00.H50	Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trực tiếp/Dịch vụ bưu chính	Tại trụ sở, địa điểm tiếp công dân	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ - Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021

Tổng cộng: 03 thủ tục

PHỤ LỤC 3**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH
ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

STT	Tên, mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã 2.002396.000.00.00.H50	Theo quy định tại Điều 30 Luật Tố cáo: Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	Trực tiếp/Dịch vụ bưu chính	Tại trụ sở cơ quan giải quyết tố cáo	Không	- Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.
2.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã 2.002501.000.00.00.H50	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận	Trực tiếp/Dịch	Tại trụ sở Ủy ban	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tiếp công dân năm 2013;

STT	Tên, mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	vụ bưu chính	nhân dân cấp xã		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 - Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021
3.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã 1.010945.000.00.00.H50	Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trực tiếp/Dịch vụ bưu chính	Tại trụ sở UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ - Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021

Tổng cộng: 03 thủ tục

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HUỖ CÔNG KHAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	1.005459.000.00.00.H50	- Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Thanh tra Chính phủ
2	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	2.001899.000.00.00.H50	- Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ
3	thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	2.002175.000.00.00.H50	- Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ
4	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện	2.002175.000.00.00.H50	- Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Thanh tra Chính phủ
5	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	2.001879.000.00.00.H50	- Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ
6	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	2.002174.000.00.00.H50	- Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ
7	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	1.005460.000.00.00.H50	- Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Thanh tra Chính phủ
8	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	2.001801.000.00.00.H50	- Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ
9	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	2.001909.000.00.00.H50	- Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ

Tổng cộng: 09 thủ tục